

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2020/DS-PT
Ngày 08-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Be

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Tuấn;
Ông Trần Tuấn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2020/TLPT- DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 300/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trang Khánh H (tên gọi khác: M), sinh năm 1981; địa chỉ: Số 021, đường N, khu phố 1, Phường 2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phan Hồng Thúy D, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Số 463B/45F/25, đường C, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hiện nay: Số 02, tổ 16, ấp T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – chị Trang Khánh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-5-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Trang Khánh H trình bày:

Giữa chị và chị D bắt đầu giao dịch vay tiền với nhau từ khoảng năm 2012. Vào ngày 20-3-2017 (âm lịch) chị có cho chị D vay số tiền 5.000.000 đồng; ngày

22-3-2017 (âm lịch) chị cho chị D vay thêm số tiền 20.000.000 đồng. Lãi suất của cả hai lần vay là 2.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng và hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, vì chị D nói vay để đáo hạn ngân hàng. Tại thời điểm vay hai khoản tiền trên, hai bên chỉ thỏa thuận miệng về việc giao nhận tiền vay và tiền lãi với nhau nên chị D không có ghi vào sổ của chị và chị D đóng lãi cho chị đầy đủ.

Đến ngày 05-12-2017 (âm lịch) hai bên chốt lại nợ thì chị yêu cầu chị D viết vào cuốn sổ ghi nợ của chị với tổng số tiền của hai lần mượn trước là 25.000.000 đồng. Do đó, giấy mượn tiền là chứng cứ chị đã giao nộp cho Tòa án là do chị D viết và ký ra. Do sau khi chốt nợ, chị D đóng lãi đầy đủ nên hai bên cũng không thỏa thuận thời hạn trả. Chị D đóng lãi được cho chị khoảng hơn 2 tháng thì ngưng tiền lãi mỗi tháng chị đã thu của chị D là 1.500.000 đồng.

Sau đó, chị có thuê Công ty cổ phần dịch vụ đòi nợ H tại Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà chị D để đòi các khoản tiền trong vụ án chị D đã khởi kiện chị tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh nhưng chị D không trả. Chị không thuê Công ty H để đòi số tiền 25.000.000 đồng này. Sau đó chị D khởi kiện chị tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh để yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu đối với số tiền 55.000.000 đồng và 150.000.000 đồng. Nay chị xác định kể từ ngày chị D ngưng không đóng lãi của số tiền 25.000.000 đồng chị không đòi chị D trả, mà chỉ đến ngày 27-5-2020 chị mới khởi kiện chị D để đòi số tiền này.

Do số tiền 25.000.000 đồng chị đang khởi kiện chị D, chị muốn lấy riêng và không liên quan đến các phần tiền trong vụ án “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu” trước chị D đã khởi kiện chị tại Tòa án nhân dân thành phố T, nên trong quá trình giải quyết vụ án chị không có yêu cầu phản tố về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 25.000.000 đồng này.

Đối với số tiền gốc 55.000.000 đồng trong vụ án trước đây được xét xử tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, giữa chị và chị D đã thừa nhận đây là số tiền vay gốc của nhiều lần vay trước chị D còn nợ lại chị và đây là tổng số tiền của các lần vay từ khoảng năm 2012 đến trước thời điểm chị D vay của chị số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 12-12-2017, hai bên thỏa thuận lập giấy đặt cọc mua bán nhà và thể hiện số tiền 55.000.000 đồng. Chị khẳng định số tiền 25.000.000 đồng chị đang khởi kiện là số tiền chị cho chị D vay sau, không liên quan gì đến số tiền 55.000.000 đồng chị D đã khởi kiện chị.

Chị xác định giấy mượn tiền thể hiện ngày 05-12-2017 toàn bộ chữ viết và chữ ký là do chị D viết và ký nên chị không yêu cầu giám định. Về USB chị chỉ nộp để Tòa án xem xét, chị không diễn giải nội dung được lưu trong USB ra thành văn bản để gửi Tòa án và bị đơn. Chị đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ chị đã giao nộp cho Tòa án để giải quyết yêu cầu của chị.

Nay chị yêu cầu chị D có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay gốc 25.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn – chị Phan Hồng Thúy D trình bày:

Giữa chị và chị H bắt đầu giao dịch vay tiền với nhau từ năm 2012. Đầu tiên chị vay của chị H số tiền 150.000.000 đồng. Tại thời điểm vay tiền, chị giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị đứng tên cho chị H giữ. Hai bên thỏa thuận chị phải viết giấy đặt cọc mua bán nhà với số tiền đặt cọc bằng với số tiền vay, mà không phải viết giấy mượn tiền và trong nội dung giấy đặt cọc thể hiện nội dung cứ 03 tháng sẽ viết lại tờ giấy đặt cọc mới, hủy bỏ giấy đặt cọc cũ. Trong quá trình thực hiện giao dịch, chị đóng lãi đầy đủ cho chị H với mức lãi suất 4%/tháng đến ngày 12-12-2017.

Cùng ngày 12-12-2017, chị đã trả được cho chị H 95.000.000 đồng tiền gốc và hai bên chốt lại nợ với nhau thì chị còn nợ lại chị H 55.000.000 đồng. Sau khi chốt lại nợ, chị H buộc chị viết giấy tay đặt cọc mua bán nhà đất với số tiền đặt cọc là 55.000.000 đồng.

Đến tháng 4-2018 do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị không không trả được tiền lãi cho chị H. Nên chị H thuê Công ty cổ phần dịch vụ đòi nợ H yêu cầu chị trả số tiền 205.000.000 đồng và chị không đồng ý. Nên tháng 02-2019 chị khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố T để yêu cầu hủy giấy tay đặt cọc mua bán nhà đất được lập ngày 12-12-2017 giữa hai bên và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh xét xử vào ngày 05-9-2019 và đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị về “Tranh chấp dân sự về yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu” đối với chị H. Ngày 20-9-2019, chị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 08-11-2019 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Nay chị xác định chị không có vay khoản tiền này của chị H, toàn bộ chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền không phải là của chị. Chị H cung cấp thì có nghĩa vụ chứng minh, nếu chị H có yêu cầu giám định thì chị sẽ cung cấp mẫu chữ ký và chữ viết của chị theo yêu cầu của Tòa án. Nên nay chị không yêu cầu Tòa án cho tiến hành giám định chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 05-12-2017. Tất cả giao dịch vay tiền giữa chị và chị H đều đã giải quyết xong trong vụ án chị khởi kiện chị H trước đây tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Ngoài ra, chị không có vay của chị H thêm lần tiền nào khác. Do đó, chị không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang Khánh H về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” với chị Phan Hồng Thúy D.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, chị H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc chị D phải trả cho chị số tiền 25.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Trang Khánh H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của chị Trang Khánh H đúng quy định của pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Hồng Thúy D là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trang Khánh H thấy rằng:

Chị H cho rằng vào ngày 20-3-2017 (âm lịch) chị có cho chị D vay 5.000.000 đồng và ngày 22-3-2017 vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 2.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng và hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng về việc giao nhận tiền vay và tiền lãi. Đến ngày 05-12-2017 (âm lịch) hai bên chốt lại nợ thì chị H yêu cầu chị D viết vào cuốn sổ ghi nợ của chị với tổng số tiền của hai lần mượn trước là 25.000.000 đồng. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị H có cung cấp "Giấy mượn tiền" được viết tay có nội dung "Tôi tên Phan Hồng Thúy D có mượn 25.000.000 của Trang Khánh H vào ngày 05-12-2017" ký tên Phan Hồng Thúy D. Chị H cho rằng nội dung và chữ ký là do chị D viết và ký tên, tuy nhiên chị D không thừa nhận nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại cấp sơ thẩm mặc dù đã được Thẩm phán giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể tại khoản 5 quy định về nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; đồng thời tại

khoản 7 quy định về việc đề nghị Tòa án trung cầu giám định nhưng chị H vẫn không yêu cầu Tòa án trung cầu giám định để chứng minh chữ viết và chữ ký là của chị D.

Bên cạnh đó, qua xem xét, đối chiếu với các tình tiết trong vụ án thấy rằng: Tại (bút lục số 43) giấy viết tay do chị H cung cấp được viết bằng bút bi màu xanh có thể hiện lần lượt các hàng thứ tự "D; 5 triệu nóng 20/3 ÂL; 20 triệu nóng 22/3 ÂL; 150 triệu 23/3 ÂL; 55 triệu 25/3 ÂL". Trong đó, số tiền 150.000.000 đồng và 55.000.000 đồng được viết sau nhưng đã được giải quyết trong Bản án số 265/2019/DS-PT ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc "Tranh chấp dân sự yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu", tại Bản án này chị H cũng xác nhận "Từ năm 2013 đến năm 2017, chị D có vay tiền chị H nhiều lần" nhưng chị H không đề cập gì đến số tiền 25.000.000 đồng nêu trên và lời trình bày của chị H hoàn toàn mâu thuẫn với các lời khai của chị H trong Bản án số 265/2019/DS-PT.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là có cơ sở. Chị H kháng cáo cũng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trang Khánh H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 26, Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang Khánh H về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" với chị Phan Hồng Thúy D.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trang Khánh H phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng theo Biên lai thu số 0007045 ngày 29-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị H còn phải nộp tiếp 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trang Khánh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007577 ngày 06-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Be